

CVRSS

Tạp chí Khoa học xã hội miền Trung

ISSN 1859 – 2635

Tạp chí ra 3 tháng 1 kỳ

Số 01 năm 2024

Năm thứ mười bảy

Mục lục

- Ngành bán lẻ Việt Nam trong quá trình chuyển đổi số - cơ hội và thách thức.....**3**
Đặng Văn Mỹ
- Quan điểm của chủ nghĩa cộng đồng phương Tây về tự do và xây dựng nền văn minh chính trị trong xã hội dân chủ..... **16**
Mai Thị Hồng Liên, Nguyễn Hùng Vương
- Giáo dục Nho học ở một số làng xã vùng Đàng Ngoài qua hệ thống trường tư thế kỷ XVII-XVIII ..**24**
Trịnh Thị Hà
- Vận dụng tư tưởng Hồ Chí Minh về tính nghiêm minh và khoan dung trong công tác kỷ luật và thi hành kỷ luật Đảng hiện nay..... **32**
Nguyễn Thị Hoài Phương
- Một số vấn đề về cơ hội tiếp cận giáo dục của người Chứt ở khu vực bắc miền Trung nước ta... **38**
Lê Mạnh Hùng, Hồ Sỹ Lập
- Một số thách thức đối với biến đổi tôn giáo khu vực Đông Nam Á hiện nay..... **46**
Hoàng Thị Mỹ Nhi
- Khái lược văn học dân gian dân tộc Raglai vùng Nam Trung Bộ..... **56**
Nguyễn Thanh Tùng
- Liên kết vùng Tây Nguyên: Thực trạng và những vấn đề đặt ra..... **64**
Đoàn Triệu Long, Võ Văn Lợi
- Đạo Tin lành trong cộng đồng dân tộc Bahnar ở tỉnh Gia Lai – lịch sử truyền đạo, những vấn đề đặt ra và gợi mở giải pháp..... **72**
Trung Thị Thu Thủy
- Tuổi kết hôn trung bình, chất lượng quản trị công và giảm nghèo tại các tỉnh Việt Nam: Một nghiên cứu thực nghiệm..... **81**
Huỳnh Công Minh
- Vai trò của tình yêu thương hiệu trong việc giải thích lòng trung thành thương hiệu thực phẩm hữu cơ của khách hàng tại khu vực Nam Trung Bộ..... **90**
Nguyễn Thị Nga
- Các nhân tố ảnh hưởng đến nhận thức của du khách quốc tế về hình ảnh điểm đến du lịch thành phố Đà Nẵng..... **99**
Phạm Thái Hà
- Phân tích các nhân tố tác động đến giữ chân nguồn nhân lực trong hệ thống doanh nghiệp kinh doanh lưu trú cao cấp Đà Nẵng..... **114**
Phạm Quang Tín, Nguyễn Thị Phương Thảo
- Nghiên cứu mối quan hệ giữa sự hài lòng về việc học trực tuyến và hiệu quả học tập trực tuyến của sinh viên chuyên ngành kế toán Đại học Quy Nhơn..... **130**
Đào Nhật Minh, Huỳnh Thị By By, Võ Thị Ngọc Cẩm, Lê Minh Bảo Trân
- Đánh giá hiệu quả một số mô hình trồng rừng ven biển trong bối cảnh biến đổi khí hậu tại Thanh Hóa..... **141**
Phạm Hữu Hùng, Nguyễn Hữu Hào, Lê Văn Cường, Lê Văn Tuất

Giấy phép xuất bản số 81/GP-BTTTT cấp ngày 01 tháng 04 năm 2024

Chế bản điện tử tại Viện Khoa học xã hội vùng Trung Bộ; In 100 cuốn khổ 19 x 27cm; Số 01 năm 2024.

In tại Công ty TNHH in Trùng Khoa, số 28 đường Nguyễn Chí Thanh, phường Thạch Thang, quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng, Việt Nam. Nộp lưu chiếu tháng 4/2024.

CVRSS

Central Vietnamese Review of Social Sciences

ISSN 1859 – 2635

Quarterly Review

No. 01, 2024

The 17th Year

Contents

1. Vietnam's retail industry in digital transformation - opportunities and challenges.....**3**
Dang Van My
2. The viewpoint of Western communitarianism on freedom and building a civilized political system in a democratic society..... **16**
Mai Thi Hong Lien, Nguyen Hung Vuong
3. Cofucian education at the private school system in villages of Dang Ngoai region in 17th and 18th centuries.....**24**
Trinh Thi Ha
4. Applying Ho Chi Minh's thought on strictness and tolerance in the Party's current disciplinary work and enforcement.....**32**
Nguyen Thi Hoai Phuong
5. Educational access of the Chut people in the North Central region of Vietnam.....**38**
Le Manh Hung, Ho Sy Lap
6. Challenges to Religious Change in Contemporary Southeast Asia.....**46**
Hoang Thi My Nhi
7. Overview of the Raglai people's folkliterature in the South Central Region.....**56**
Nguyen Thanh Tung
8. The Central Highlands regional linkages - the real situation and emerging issues.....**64**
Doan Trieu Long, Vo Van Loi
9. Protestantism in the Bahnar ethnic community in Gia Lai province – missionary history, problems raised and suggested solutions.....**72**
Trung Thi Thu Thuy
10. Average ages of marriage, governance quality and poverty: Empirical evidence of provincial levels from Vietnam.....**81**
Huynh Cong Minh
11. The role of brand love in explaining customers' organic food brand loyalty in the South Central region.....**90**
Nguyen Thi Nga
12. Current situation and orientation for developing international integration capacity of tourism destination Da Nang in the coming time..... **99**
Pham Thai Ha
13. An analysis of factors affecting employee retention in luxury accommodation business in Da Nang**114**
Pham Quang Tin, Nguyen Thi Phuong Thao
14. A relationship between online learning satisfaction and effectiveness of online learning among accounting students at Quy Nhon University..... **130**
Dao Nhat Minh, Huynh Thi By By, Vo Thi Ngoc Cam, Le Minh Bao Tran
15. Effective assessment of paradigms of coastal afforestation in the context of climate change in Thanh Hoa province.....**141**
Pham Huu Hung, Nguyen Huu Hao, Le Van Cuong, Le Van Tuat

Vận dụng tư tưởng Hồ Chí Minh về tính nghiêm minh và khoan dung trong công tác kỷ luật và thi hành kỷ luật Đảng hiện nay

Nguyễn Thị Hoài Phương

Học viện Chính trị khu vực III

Email liên hệ: hoaiphuonghv3@gmail.com

Tóm tắt: Bài viết đề cập đến tư tưởng khoan dung của Hồ Chí Minh trong công tác kỷ luật và thi hành kỷ luật đảng; về vai trò, vị trí, tính tất yếu của công tác kỷ luật và thi hành kỷ luật đảng. Trên cơ sở đó, bài viết làm rõ sự vận dụng của Đảng ta trong giai đoạn hiện nay và đề xuất hệ thống các giải pháp cơ bản để nâng cao chất lượng công tác kiểm tra, kỷ luật đảng, góp phần xây dựng Đảng ngày càng xứng đáng là đạo đức, là văn minh.

Từ khóa: Kỷ luật; Xây dựng đảng; Tư tưởng Hồ Chí Minh; Kiểm tra, xây dựng Đảng.

Applying Ho Chi Minh's thought on strictness and tolerance in the Party's current disciplinary work and enforcement

Abstract: The article discusses Ho Chi Minh's ideology of tolerance in disciplinary work and disciplinary enforcement; the role, position, and necessity of disciplinary work and disciplinary enforcement. On that basis, the article clarifies the Party's application of Ho Chi Minh's thought in the current period and proposes solutions to improving the quality of inspection and discipline work, contributing to building the Party as a symbol of morality and civilization.

Keywords: Discipline; Party building; Ho Chi Minh's thought; Inspection and building the Party.

Ngày nhận bài: 16/1/2024 **Ngày phản biện:** 20/1/2024 **Ngày duyệt đăng:** 10/3/2024

1. Đặt vấn đề:

Hồ Chí Minh luôn coi trọng công tác kiểm tra và kỷ luật đảng. Theo Hồ Chí Minh, kỷ luật đảng có vai trò rất quan trọng trong công tác xây dựng đảng. Kỷ luật đảng tốt, nghiêm minh sẽ giúp cho đảng giữ vững mục tiêu, lý tưởng và nhiệm vụ chính trị của Đảng. Kỷ luật đảng tốt thì mọi chính sách của Đảng được thực hiện, được quán triệt có hiệu quả trong thực tiễn cuộc sống. Kỷ luật đảng nhằm đảm bảo sự thống nhất về chính trị, tư tưởng, tổ chức, ý chí và hành động, lời nói và việc làm; giữa mục tiêu, lý tưởng, tôn chỉ, mục đích với hành động thực tế của tổ chức đảng, đảng viên và kết quả đạt được. Hồ Chí Minh luôn quan tâm chỉ đạo thực hiện tốt công tác kỷ luật và thi hành kỷ luật đảng, đưa công tác này trở thành một khoa học, nghệ thuật và bảo đảm tính đảng, nhân văn, khoan dung sâu sắc. Đặc biệt khi Đảng ta trở thành đảng cầm quyền, việc làm tốt công tác kỷ luật và thi hành kỷ luật đảng vừa bảo đảm tính đảng, bảo đảm nguyên tắc, nghiêm minh vừa bảo đảm tính nhân văn, khoan dung sẽ góp phần quan trọng trong xây dựng đảng, kịp thời ngăn chặn tình trạng suy thoái về tư tưởng, chính trị, đạo đức, lối sống, "Tự diễn biến, tự chuyển hóa" trong nội bộ trong đội ngũ cán bộ, đảng viên, trong giai đoạn hiện nay.

2. Tư tưởng Hồ Chí Minh về vị trí, vai trò của kỷ luật và thi hành kỷ luật đảng

Theo Hồ Chí Minh, kỷ luật đảng và thi hành kỷ luật đảng là tất yếu, là phương thức lãnh đạo hữu hiệu của Đảng. Kỷ luật của đảng là những nguyên tắc, chế độ, quy định do Đảng đặt ra có tính chất bắt buộc đối với hoạt động của các tổ chức đảng và đảng viên. Kỷ luật của Đảng là tổng thể những điều đã được quy định trong Cương lĩnh chính trị, Điều lệ Đảng, các Nghị quyết, Chỉ thị của Đảng; những quy định cụ thể trong Đảng. Kỷ luật đảng và thi hành kỷ luật đảng mang tính nghiêm túc, tính tự giác và có tính chất bắt buộc đối với hoạt động của mọi tổ chức đảng và đảng viên. Kỷ luật của Đảng đòi hỏi mọi tổ chức đảng và đảng viên phải chấp hành, thực hiện đúng quan điểm, đường lối, chủ trương của Đảng, chấp hành kỷ luật của Đảng vô điều kiện. Mọi tổ chức đảng và đảng viên không được phớt lờ kỷ luật đảng, phải tự giác phấn đấu, rèn luyện, khép mình vào tổ chức, phục tùng tổ chức, không được đứng ngoài, đứng trên tổ chức. Mục đích của kỷ luật và thi hành kỷ luật đảng là nhằm bảo đảm sự thống nhất về chính trị, tư tưởng, tổ chức trong toàn Đảng.

Kỷ luật và thi hành kỷ luật đảng của Đảng có vị trí, vai trò đặc biệt quan trọng và có tác dụng to lớn đối với hoạt động xây dựng nội bộ Đảng và hoạt động lãnh đạo cách mạng của Đảng. Trong điều kiện lãnh đạo đấu tranh giành chính quyền, kỷ luật của Đảng đảm bảo cho Đảng hoạt động tốt trong điều kiện hoạt động bí mật, xây dựng, củng cố, phát triển đội ngũ đảng viên và các tổ chức đảng; tuyên truyền giáo dục, xây dựng lực lượng cách mạng; Đảng lãnh đạo đấu tranh giành chính quyền về tay nhân dân. Trong điều kiện Đảng cầm quyền, kỷ luật của Đảng càng có vai trò, tác dụng to lớn quyết định việc xây dựng Đảng trong sạch, vững mạnh, đảm bảo cho Đảng lãnh đạo các lĩnh vực của đời sống xã hội và lãnh đạo hệ thống chính trị, các tổ chức kinh tế, xã hội, nghề nghiệp một cách đúng đắn, hoàn thành thắng lợi nhiệm vụ cách mạng.

Trong tư tưởng Hồ Chí Minh: “Khi đã có chính sách đúng, thì sự thành công hoặc thất bại của chính sách đó là do nơi cách tổ chức công việc, nơi lựa chọn cán bộ, và do nơi kiểm tra. Nếu ba điều ấy sơ sài, thì chính sách đúng mấy cũng vô ích” (Hồ Chí Minh toàn tập, 2011, 5, 636) và công tác kiểm phải gắn với khen thưởng và kỷ luật đảng. Kỷ luật đúng sẽ củng cố sự đoàn kết, thống nhất trong Đảng. Trong quá trình lãnh đạo của Đảng, mặc dù gặp rất nhiều khó khăn, nhưng Đảng ta vẫn luôn giữ vững được sự đoàn kết nhất trí, giữ vững được định hướng phát triển, lãnh đạo dân tộc ta vượt qua muôn vàn khó khăn, thử thách, và đạt được những thành tựu to lớn. Có được những thành quả đó, là do Đảng đã xây dựng được khối đại đoàn kết, thực hiện nghiêm minh, đúng đắn tính tổ chức, tính kỷ luật, thực hiện tốt công tác kiểm tra, giám sát và kỷ luật đảng và thi hành kỷ luật đảng nghiêm túc, có hiệu quả. Hồ Chí Minh đã từng khẳng định: “Đảng ta tuy nhiều người, nhưng khi tiến đánh thì chỉ như một người. Đó là nhờ có kỷ luật. Kỷ luật của ta là kỷ luật sắt, nghĩa là nghiêm túc và tự giác. Các đồng chí chúng ta cần phải ra sức giữ gìn kỷ luật sắt của Đảng” (Hồ Chí Minh toàn tập, 2011, 19, 521-522). Nhờ có kỷ luật nghiêm minh mà những người cộng sản Việt Nam gắn kết chặt chẽ với nhau thành một khối thống nhất về chính trị, tư tưởng và tổ chức, thống nhất ý chí và hành động, có sức mạnh vô địch. Vì thế, Đảng luôn vững vàng vượt qua mọi thử thách hiểm nghèo, đưa cách mạng nước ta đi từ thắng lợi này đến thắng lợi khác.

3. Tư tưởng Hồ Chí Minh về tính nghiêm minh nhưng nhân văn, khoan dung trong kỷ luật và thi hành kỷ luật đảng

Kỷ luật đảng được hiểu theo hai nghĩa: Thứ nhất, đó là toàn thể những quy định của Đảng mà mọi đảng viên phải tuân theo để giữ gìn sự đoàn kết thống nhất trong đảng. Thứ hai, đó là sự “trừng phạt” cá nhân hay tập thể đảng viên nếu họ không “nghiêm túc và tự giác” thực hiện đúng nhiệm vụ của mình đối với đảng và nhân dân. Theo chỉ dẫn của Hồ Chí Minh, khi kỷ luật và thi hành kỷ luật đảng, đòi hỏi phải thực hiện đúng nguyên tắc và phương pháp công tác đảng, tức là phải thật sự khách quan, thận trọng, dân chủ. Kỷ luật đảng vừa đòi hỏi tính tự giác, vừa mang tính bắt buộc. Bắt buộc là một nội dung tất yếu của mọi hình thức kỷ luật. Đối với mọi đảng viên, phải luôn chịu sự phân công, quản lý của tổ chức đảng, phải chấp hành theo phạm vi kỷ luật của tổ chức, phải chấp hành mọi chủ trương, nghị quyết, đường lối của Đảng. Mọi đảng viên phải giữ nghiêm kỷ luật phát ngôn. Mọi hành vi vô tổ chức, vô kỷ luật, không chấp hành đường lối, nghị quyết, điều lệ của Đảng, viết và nói trái với chủ trương, quan điểm của Đảng đều phải xử lý nghiêm. Cần nhận thức rằng, tăng cường kỷ luật và thi hành kỷ luật đảng không phải để kỷ luật nhiều đảng viên, mà nhằm tăng cường ý thức trách nhiệm, ý thức nghiêm chỉnh chấp hành Chỉ thị, Nghị quyết, Điều lệ của Đảng của cán bộ, đảng viên. Theo Hồ Chí Minh, việc thực hiện kỷ luật và thi hành kỷ luật đảng luôn thể hiện tính chặt chẽ, tự giác, nghiêm minh. Người nhắc nhở: “Nếu nhất luật không xử phạt thì sẽ mất cả kỷ luật, thì sẽ mở đường cho bọn cố ý phá hoại. Vì vậy, hoàn toàn không dùng xử phạt là không đúng. Mà chút gì cũng dùng đến xử phạt cũng không đúng. Vì vậy, cần phải phân tách rõ ràng cái cố sai lầm, phải xét kỹ lưỡng việc nặng hay nhẹ, phải dùng xử phạt cho đúng” (Hồ Chí Minh toàn tập, 5, 323-234). Để thực hiện tốt kỷ luật và thi hành kỷ luật trong đảng, đòi hỏi mọi tổ chức đảng, mọi đảng viên của Đảng phải khắc phục tình trạng nể nang, né tránh mà như Hồ Chí Minh đã từng lưu ý tình trạng “trước mặt thì nể, kể lể sau lưng”. Mọi tổ chức đảng phải khắc phục tình trạng kỷ luật giả vờ, kỷ luật hình thức bằng cách chuyển công tác đến đơn vị mới với cấp tương đương. Người yêu cầu việc thi hành kỷ luật là phải nghiêm minh nhưng phải đúng mức, chớ vì ghét mà phạt nếu xét thấy mức độ vi

phạm mà cần đuổi ra khỏi Đảng thì đuổi ra, cần cách chức thì phải cách chức; và ở mức độ có thể giáo dục thì cần phải chú trọng biện pháp giáo dục. Người viết: “Có đồng chí đáng phải trừng phạt, nhưng vì cảm tình nể nang chỉ phê bình, cảnh cáo qua loa cho xong chuyện. Thậm chí còn có nơi che đậy cho nhau, tha thứ lẫn nhau, lừa dối cấp trên, giấu giếm Đoàn thể. Thi hành kỷ luật như vậy làm cho các đồng chí không những không biết sửa lỗi mình mà còn khinh thường kỷ luật. Tai hại hơn nữa nếu kỷ luật của Đoàn thể lỏng lẻo, những phần tử phản động sẽ có cơ hội chui vào hàng ngũ ta để phá hoại Đoàn thể ta” (Hồ Chí Minh toàn tập, 2011, 19, 521-522).

Bên cạnh tính nghiêm minh trong công tác kỷ luật đảng, trong tư tưởng Hồ Chí Minh kỷ luật đảng luôn thể hiện tính dân chủ, khoan dung độ lượng, nhân ái, nhân văn sâu sắc. Hồ Chí Minh cho rằng người đời không phải là thần thánh, không ai không có sai lầm, khuyết điểm: “Chỉ có hai hạng người không mắc khuyết điểm: là đứa bé còn ở trong bụng mẹ và người chết đã bỏ vào quan tài. Có hoạt động thì khó tránh khỏi có khuyết điểm” (Hồ Chí Minh toàn tập, 2011, 12, 335-336). Khi đảng viên của Đảng mắc phải những sai lầm, khuyết điểm, với tấm lòng thương yêu đồng chí, nhân văn, nhân ái, tổ chức đảng phải ra sức giúp đỡ, giúp cho đồng chí mình nhận ra khuyết điểm và quyết tâm sửa chữa, phải xem xét nội dung, tính chất, mức độ vi phạm như thế nào trong từng trường hợp cụ thể để có hình thức kỷ luật phù hợp. Người nhấn mạnh đến biện pháp dân chủ, khoan dung sâu sắc. Mọi đảng viên có quyền trình bày ý kiến riêng của mình, để đạt ý kiến, tham gia giải quyết mọi vấn đề nhưng phải theo đường lối, chủ trương, nghị quyết của Đảng. Phải luôn luôn dùng lòng thân ái mà giúp đỡ, phải có độ lượng vĩ đại thì mới có thể đối đãi với cán bộ một cách chí công vô tư, không có thành kiến, phải thực sự có tình đồng chí yêu thương lẫn nhau, không bị chi phối động cơ cá nhân, không mặc cảm, định kiến, thù oán. Trong kỷ luật và thi hành kỷ luật đảng đối với tổ chức đảng và đảng viên có vi phạm không phải nhằm mục đích là trừng phạt, kỷ luật thật nhiều và coi đó là thành tích của công tác kiểm tra, giám sát, kỷ luật đảng, mà nhằm răn đe, ngăn ngừa, giáo dục với chính những tổ chức, cá nhân đảng viên vi phạm và cả các tổ chức đảng và đảng viên chưa vi phạm để giữ vững kỷ cương, kỷ luật của đảng, để đảng ngày càng đoàn kết, thống nhất, trong sạch vững mạnh. Qua kiểm tra, khi đảng viên có vi phạm, thì phải xem xét cẩn thận, chuẩn xác, không chủ quan, áp đặt, phải để cho đảng viên vi phạm có quyền trình bày ý kiến của mình về khuyết điểm, vi phạm của mình, tự thấy và tự nhận khuyết điểm, tự nhận hình thức kỷ luật đảng một cách tâm phục khẩu phục thì công tác kỷ luật và thi hành kỷ luật đảng mới đạt mục đích, yêu cầu.

Đối với những trường hợp bị xử lý kỷ luật oan sai phải nhanh chóng sửa sai bằng cách khôi phục danh dự, quyền lợi cho họ. Việc sửa chữa phải kiên quyết, có kế hoạch, phải kiểm tra chặt chẽ từng khâu một để khôi phục lòng tin của đảng viên và quần chúng. Giữ gìn, chấp hành và thi hành kỷ luật đảng là nội dung cơ bản của kỷ luật đảng. Hồ Chí Minh đã chỉ rõ, nếu mọi tổ chức đảng và đảng viên tự giác chấp hành nghiêm túc kỷ luật đảng thì chắc chắn hạn chế được vi phạm và việc thi hành kỷ luật đảng từ đó sẽ giảm bớt. Mỗi đảng viên dù bất kỳ ở cương vị nào cũng phải ra sức trau dồi ý thức tổ chức và kỷ luật của Đảng.

4. Sự vận dụng của Đảng ta trong công tác xây dựng đảng hiện nay

Vận dụng tư tưởng Hồ Chí Minh về công tác kỷ luật và thi hành kỷ luật đảng nói chung, tính khoan dung trong công tác này nói riêng, được Đảng ta chú trọng, đề ra các quan điểm, mục tiêu, yêu cầu, nhiệm vụ, giải pháp phù hợp với từng giai đoạn của nhiệm vụ cách mạng. Trong quá trình thực hiện kỷ luật và thi hành kỷ luật đảng, các cấp ủy đảng đã luôn quán triệt quan điểm dân chủ, khách quan, thận trọng, chặt chẽ, công minh, chính xác, kịp thời.

Hiện nay, một bộ phận không nhỏ cán bộ, đảng viên đã và đang diễn ra sự suy thoái về tư tưởng, chính trị, đạo đức, lối sống, “tự diễn biến”, “tự chuyển hóa” dẫn đến tệ quan liêu, tham nhũng, lãng phí, những nhiều nhân dân, trái với chuẩn mực đạo đức của người cộng sản “cần, kiệm, liêm, chính, chí công vô tư”, làm cho nhân dân bất bình, lo lắng. Văn kiện Đại hội XII của Đảng chỉ rõ: “Tình trạng suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống của một bộ phận không nhỏ cán bộ, đảng viên chưa bị đẩy lùi; có mặt, có bộ phận còn diễn biến phức tạp hơn”. Sự suy thoái này đã được Nghị quyết Trung ương 4 (khóa XII) chỉ ra 27 nội dung cụ thể (Đảng Cộng sản Việt Nam, 2016, 28-30). Nghị quyết Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII của Đảng cũng tiếp tục chỉ rõ: “Một bộ phận cán bộ, đảng viên phai nhạt lý tưởng, giảm sút ý chí, ngại khó, ngại khổ, suy

thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống, “tự diễn biến”, “tự chuyển hóa”... Công tác phòng, chống tham nhũng, lãng phí ở một số phương, bộ, ngành chưa có chuyển biến rõ rệt; công tác phòng ngừa tham nhũng ở một số nơi còn hình thức” (Đảng Cộng sản Việt Nam, 2021, 1, 92). Thực hiện các chủ trương và quy định của Đảng, trong những năm qua, Đảng đã tập trung lãnh đạo, chỉ đạo công tác kiểm tra, giám sát và thi hành kỷ luật trong Đảng. Cấp ủy đảng các cấp đã kịp thời ban hành các quy định về công tác kiểm tra, giám sát và kỷ luật. Qua đó, nhận thức của các cấp ủy, ủy ban kiểm tra các cấp, của tổ chức đảng và đảng viên được nâng cao; góp phần quan trọng vào việc thực hiện thắng lợi nhiệm vụ chính trị, nâng cao chất lượng đội ngũ đảng viên; ngăn chặn và xử lý kịp thời những tiêu cực, đồng thời phát huy mặt tích cực, nâng cao uy tín, vai trò lãnh đạo của tổ chức cơ sở đảng; củng cố mối liên hệ giữa Đảng với quần chúng. Trong năm 2022, cấp ủy các cấp đã kịp thời quán triệt, triển khai thực hiện các quy định, quy chế, hướng dẫn của Đảng về công tác kiểm tra, giám sát và kỷ luật của Đảng, trọng tâm, là Hướng dẫn số 02-HD/TW, ngày 09/12/2021 của BCHTW, hướng dẫn thực hiện một số nội dung của Quy định số 22- QĐ/TW, ngày 28/7/2021 về công tác kiểm tra, giám sát và kỷ luật của Đảng; Quyết định số 56-QĐ/TW, ngày 08/02/2022 của Bộ Chính trị về Quy chế phối hợp giữa các cơ quan kiểm soát tài sản, thu nhập; Quy định số 69-QĐ/TW, ngày 06/7/2022 của BCHTW về Kỷ luật tổ chức Đảng, đảng viên vi phạm. Theo báo cáo tại Hội nghị toàn quốc tổng kết công tác kiểm tra, giám sát và thi hành kỷ luật của Đảng, trong năm 2022, ủy ban kiểm tra các cấp đã kiểm tra khi có dấu hiệu vi phạm đối với 3.533 tổ chức đảng và 10.475 đảng viên (tăng 17,57% tổ chức đảng và 16,62% đảng viên so với năm 2021). Qua kiểm tra, kết luận 2.333 tổ chức đảng và 8.003 đảng viên có vi phạm; phải thi hành kỷ luật 333 tổ chức đảng và 3.909 đảng viên; đã thi hành kỷ luật 244 tổ chức đảng, 3.595 đảng viên. Cấp ủy các cấp và chi bộ đã thi hành kỷ luật 410 tổ chức đảng (tăng 83,86% so với năm 2021); thi hành kỷ luật 16.202 đảng viên (giảm 3,53% so với năm 2021), có 2.902 cấp ủy viên. Trong đó, Ban Chấp hành Trung ương thi hành kỷ luật khai trừ ra khỏi Đảng 4 đảng viên; Bộ Chính trị thi hành kỷ luật 11 tổ chức đảng; Ban Bí thư thi hành kỷ luật 10 tổ chức đảng, 43 đảng viên. Có 10 ủy viên Trung ương Đảng, nguyên ủy viên Trung ương Đảng bị thi hành kỷ luật. Ủy ban kiểm tra các cấp đã thi hành kỷ luật 101 tổ chức đảng và 5.356 đảng viên (Lê Hiệp, 2023). Trong năm 2022, đã thi hành kỷ luật 539 đảng viên do tham nhũng, cố ý làm trái. Ban Chấp hành Trung ương, Bộ Chính trị, Ban Bí thư, Ủy ban Kiểm tra Trung ương đã thi hành kỷ luật 47 cán bộ diện Bộ Chính trị, Ban Bí thư quản lý (tăng 15 trường hợp so với năm trước); cho thôi giữ chức Ủy viên Trung ương Đảng (khóa XIII) đối với 5 đồng chí; cho thôi giữ chức vụ đối với 2 Phó Thủ tướng Chính phủ, 3 Thứ trưởng và tương đương, 1 Chủ tịch Tập đoàn Công nghiệp than - khoáng sản Việt Nam (TKV); các địa phương đã cho từ chức, miễn nhiệm 3 Chủ tịch Hội đồng nhân dân, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh theo chủ trương sắp xếp, bố trí công tác đối với cán bộ bị xử lý kỷ luật, uy tín giảm sút (Đảng Cộng sản Việt Nam, 2021, 1, 92).

Tuy nhiên, việc thực hiện công tác kiểm tra, giám sát và kỷ luật của Đảng vẫn còn nhiều hạn chế: Một số cấp ủy, tổ chức đảng người đứng đầu cấp ủy chưa coi trọng đúng mức công tác kiểm tra, giám sát, kỷ luật và thi hành kỷ luật đảng, chậm ban hành kế hoạch thực hiện nhiệm vụ kiểm tra, giám sát; việc xác định nội dung chương trình kiểm tra giám sát của một số cấp ủy, tổ chức đảng chưa thực sự tập trung vào các lĩnh vực phức tạp nhạy cảm, dễ nảy sinh tiêu cực. Ủy ban kiểm tra các cấp chưa mạnh dạn trong công tác tham mưu đề xuất với cấp ủy về công tác kiểm tra, nhất là kiểm tra khi có dấu hiệu vi phạm đối với những vấn đề nổi cộm gây bức xúc ở địa phương, đơn vị. Công tác kiểm tra, giám sát ở nhiều địa phương, đơn vị nhất là cấp huyện, cấp cơ sở chuyển biến chưa mạnh vẫn còn tình trạng kiểm tra, giám sát, kỷ luật và thi hành kỷ luật đảng còn mang tính hình thức, chưa quyết liệt còn nể nang, né tránh, đùn đẩy.

5. Một số nội dung cần tập trung quán triệt nhằm thực hiện tốt công tác kỷ luật và thi hành kỷ luật của Đảng

Tham mưu, giúp cấp ủy tăng cường lãnh đạo, chỉ đạo và tổ chức thực hiện nhiệm vụ kiểm tra, giám sát, kỷ luật và thi hành kỷ luật đảng, bảo đảm kiểm soát chặt chẽ việc trao quyền lực và thực thi quyền lực của các tổ chức và cá nhân, trước hết là người đứng đầu cấp ủy, cơ quan để tiếp tục đẩy mạnh thực hiện đồng bộ, có hiệu quả các giải pháp phòng chống suy thoái, tham nhũng.

Cấp ủy, tổ chức đảng, nhất là người đứng đầu phải nhận thức đúng và đầy đủ về vai trò, tác dụng của công tác kiểm tra, giám sát, kỷ luật đảng là một phương thức lãnh đạo quan trọng; Kiểm tra, giám sát và kỷ luật của Đảng là nhiệm vụ của toàn Đảng, trong đó cấp ủy vừa lãnh đạo, vừa trực tiếp thực hiện, không “khoán trắng” cho Ủy ban kiểm tra.

Tiếp tục quán triệt phương châm “giám sát phải mở rộng” để kịp thời nhắc nhở, cảnh báo phòng ngừa xảy ra vi phạm từ sớm không để khuyết điểm, vi phạm nhỏ tích tụ thành sai phạm lớn kéo dài, lan rộng dẫn đến vi phạm kỷ luật của Đảng, pháp luật Nhà nước; kiểm tra phải có trọng tâm, trọng điểm, xử lý kỷ luật phải nghiêm minh, kịp thời không có vùng cấm không có ngoại lệ... Tập trung kiểm tra, giám sát những lĩnh vực thường xảy ra vi phạm.

Có chính sách hợp lý để thu hút cán bộ có năng lực, trình độ, có bản lĩnh, am hiểu công tác Đảng về làm công tác kiểm tra, giám sát, kỷ luật của Đảng. Xây dựng đội ngũ cán bộ làm công tác kiểm tra, giám sát vừa có tâm, vừa có tầm, vừa có tài; đào tạo đội ngũ cán bộ kiểm tra chuyên ngành. Hoàn thiện cơ chế và nâng cao chất lượng phối hợp thực hiện nhiệm vụ kiểm tra, giám sát, thi hành kỷ luật đảng giữa ủy ban kiểm tra với các tổ chức đảng và cơ quan liên quan. Trong quan hệ phối hợp, ủy ban kiểm tra cần thực hiện đúng tư tưởng chỉ đạo hành động khi tiến hành công tác kiểm tra: chủ động, chiến đấu, giáo dục và hiệu quả.

6. Kết luận

Tư tưởng Hồ Chí Minh về kiểm tra, giám sát, kỷ luật đảng là một bộ phận quan trọng trong tư tưởng của Người về xây dựng Đảng. Đó là hệ thống các quan điểm khoa học về vị trí, vai trò, mục đích, ý nghĩa, về nguyên tắc, nội dung, phương thức và biện pháp của kiểm tra, giám sát, kỷ luật cũng như những yêu cầu đối với cơ quan và đội ngũ cán bộ làm công tác kiểm tra, giám sát của Đảng. Trong quá trình đổi mới, vấn đề nâng cao chất lượng, hiệu quả của công tác kiểm tra, giám sát, kỷ luật đảng nhằm góp phần làm trong sạch nội bộ Đảng là mối quan tâm của Đảng. Nghiên cứu, vận dụng tư tưởng khoan dung Hồ Chí Minh trong công tác kỷ luật và thi hành kỷ luật đảng đối với công cuộc xây dựng chính đốn Đảng hiện nay cần nhận thức và thực hiện một số nội dung sau đây:

Một là, công tác kỷ luật và thi hành kỷ luật đảng là một tất yếu khách quan. Tính tất yếu này được quy định ngay từ quy luật hình thành và phát triển của Đảng ta, bởi vì Đảng ta bao gồm đủ các tầng lớp trong xã hội, phần đông là những người tài, đức, nhưng bên cạnh đó, cũng vẫn còn một bộ phận chưa ngang tầm, một vài kẻ vu vơ, làm những việc không chính đáng. Do vậy công tác kỷ luật và thi hành kỷ luật đảng nhằm ngăn chặn kịp thời những sai lầm, khuyết điểm, thải loại những kẻ thoái hóa, biến chất để xây dựng Đảng trong sạch vững mạnh.

Hai là, kỷ luật đảng mang tính tích cực, chủ động và có chức năng ngăn ngừa, giáo dục là chính. Kỷ luật không phải là “vạch lá tìm sâu”, truy tìm khuyết điểm sai lầm để xử phạt, sĩ nhục. Điều quan trọng hơn, kỷ luật và thi hành kỷ luật đảng là để nhằm để sửa chữa sai lầm, khuyết điểm một cách chính xác và kịp thời.

Ba là, kỷ luật đảng là “kỷ luật sắt, nghĩa là nghiêm túc và tự giác”. Ai ai cũng phải phục tùng kỷ luật và chịu các hình thức kỷ luật (nếu như có khuyết điểm sai lầm), do vậy thi hành kỷ luật trong Đảng phải công minh, chính xác, khách quan, kịp thời, dân chủ. Mọi vi phạm đều phải được xem xét nếu đến mức phải thi hành kỷ luật xử lý thích đáng, không có “vùng cấm”, không có ngoại lệ, không được che đậy, thiên lệch, nể nang.

Bốn là, thực hiện nghiêm quy định của Đảng, thấm nhuần tư tưởng của Hồ Chí Minh trong công tác kỷ luật và thi hành kỷ luật trong Đảng hiện nay từ cấp cơ sở đến đảng ủy các cấp trong toàn Đảng phải luôn luôn nhận thức rõ là: công tác kỷ luật là cải tạo, sau kỷ luật là nhận thức lại của cá nhân, tổ chức vi phạm, tạo cơ hội để các đối tượng đó khắc phục khuyết điểm, rèn luyện bản thân, củng cố tổ chức để tiếp tục cống hiến cho Đảng, đó vừa là tính nghiêm minh vừa là tính khoan dung trong công tác xây dựng, chỉnh đốn Đảng ta hiện nay./.

Tài liệu tham khảo

Đảng Cộng sản Việt Nam (2016). *Văn kiện Hội nghị lần thứ tư Ban Chấp hành Trung ương (khóa XII)*. Nxb Chính trị quốc gia Sự thật. Hà Nội.

Đảng Cộng sản Việt Nam (2021). *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII*. Nxb Chính trị quốc gia Sự thật. Hà Nội.

Hồ Chí Minh toàn tập (2011), tập 5, 6, 12, 19. Nxb Chính trị quốc gia. Hà Nội.

Lê Hiệp (2023). *10 ủy viên, nguyên ủy viên T.Ư Đảng bị kỷ luật trong năm 2022*. Truy xuất từ <https://thanhnien.vn/10-uy-vien-nguyen-uy-vien-tu-dang-bi-ky-luat-trong-nam-2022-1851540-776.htm>, ngày 07/01/2024.

TTXVN (2023). *Cho 5 đồng chí thôi giữ chức Ủy viên Trung ương*. Truy xuất từ <https://xaydungchinh sach.chinhphu.vn/ky-luat-47-can-bo-dien-bo-chinh-tri-ban-bi-thu-quan-ly-cho-thoi-chuc-5-uy-vien-trung-uong-119230112165224511.htm>, ngày 07/1/2024.